

Mẫu 01-CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ CAO TRUNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2023/CBTT/TAR

Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên tổ chức: Công Ty Cổ Phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- Mã chứng khoán: TAR
- Địa chỉ: 649A, QL91, Khu vực Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.199
- Email: sales@trunganrice.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin biên bản và nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (đính kèm).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/06/2023 tại đường dẫn: <http://www.trunganrice.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



PHẠM THÁI BÌNH

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TAR

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BB-DHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2023.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 29/06/2023, tại 649A, Quốc Lộ 91, KV Qui Thạnh I, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An được tổ chức với sự tham gia của 97 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 40.691.702 cổ phần chiếm 51,9558% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.523.356 chiếm tỷ lệ 82,3773% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.604.176 chiếm tỷ lệ 82,5759% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.293.176 chiếm tỷ lệ 81,8117% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.438.656 chiếm tỷ lệ 82,1692% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc dừng triển khai thực hiện chuyển niêm yết chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 29.907.466 chiếm tỷ lệ 73,4919% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2020

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.659.856 chiếm tỷ lệ 82,7127% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Tờ trình về việc hủy phương án thoái phần góp vốn tại CTCP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 07/2022/TAR/NQ-HDQT ngày 28/03/2022 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.604.176 chiếm tỷ lệ 82,5759% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12: Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 30.048.846 chiếm tỷ lệ 73,8393% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13: Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 14: Tờ trình về việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 30.047.846 chiếm tỷ lệ 73,8369% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 15: Tờ trình về việc Công ty không thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (Công ty con) trong năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.659.856 chiếm tỷ lệ 82,7127% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 16: Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.348.156 chiếm tỷ lệ 81,9468% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 17: Tờ trình Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 18: Tờ trình ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.350.856 chiếm tỷ lệ 81,9534% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 19: Tờ trình ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 20: Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 21: Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông Phạm Thái Bình (Số yếu li lịch đính kèm)
- Bà Phạm Lê Khánh Hân (Số yếu li lịch đính kèm)
- Bà Nguyễn Lê Bảo Trang (Số yếu li lịch đính kèm)

- Bà Lư Lệ Trân (Số yếu lý lịch đính kèm)

- Bà Lê Thị Tuyết (Số yếu lý lịch đính kèm)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 22: Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát bao gồm:

- Ông Nguyễn Văn Đức (Số yếu lý lịch đính kèm)

- Bà Cao Huế Hương (Số yếu lý lịch đính kèm)

- Bà Huỳnh Nguyễn Thúy Vy (Số yếu lý lịch đính kèm)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 33.660.856 chiếm tỷ lệ 82,7152% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Phạm Thái Bình	TV HĐQT	37.211.497	91,4474%
Phạm Lê Khánh Hân	TV HĐQT	33.845.272	83,1749%
Nguyễn Lê Bảo Trang	TV HĐQT	33.841.272	83,1650%
Lư Lệ Trân	TV HĐQT	33.609.981	82,5966%
Lê Thị Tuyết	TV HĐQT	33.744.256	82,9266%
BAN KIỂM SOÁT			
Nguyễn Văn Đức	TV BKS	34.374.240	84,4748%
Cao Huế Hương	TV BKS	33.672.219	82,7496%
Huỳnh Nguyễn Thúy Vy	TV BKS	33.967.569	83,4754%

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông, Website.
- Các TV HĐQT, BKS.
- Lưu VT.

TM ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA

PHẠM THÁI BÌNH



BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- Trụ sở chính : 649A, Quốc Lộ 91, KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại : (0292) 3857 336 Fax: (0292) 3857 199
- Mã số doanh nghiệp : 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/08/1996, thay đổi lần thứ 24 vào ngày 07/12/ 2022
- Thời gian : 09 giờ 00, ngày 29 tháng 06 năm 2023
- Địa điểm họp : 649A Quốc lộ 91, Khu vực Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Võ Thị Ngọc Mai – Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách đại biểu
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 29/06/2023, sở hữu 78.319.777 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
 - Lúc 9h00, cổ đông tham dự Đại hội: 83 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 40.675.887 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 51,9357% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Giới thiệu Nhân sự Đại hội

Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

- Ông Phạm Thái Bình - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Chủ tọa Đại hội
- Bà Phạm Lê Khánh Hân - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Thành viên

– Bà Nguyễn Thị Nhân - Thành viên

Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

– Ông Phạm Trần Thanh Tân - Trưởng Ban Thư ký

– Bà Võ Thị Ngọc Mai – Thành viên Ban Thư ký

Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

– Bà Trần Phan Nguyệt Anh - Trưởng ban

– Ông Phạm Tam Tiến - Thành viên

Đại hội biểu quyết 83,1157% nhất trí thông qua nhân sự Đại hội.

3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 83,1157% nhất trí thông qua quy chế làm việc.

4. Thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 83,1157% nhất trí thông qua quy chế bầu cử.

5. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 83,1157% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Người trình bày: Ông Phạm Thái Bình - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Người trình bày: Bà Võ Thị Ngọc Mai – Thành viên BKS

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Người trình bày: Ông Phạm Thái Bình - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán

Nội dung 05: Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Nội dung 06: Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Nội dung 07: Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Nội dung 08: Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023

Nội dung 09: Tờ trình về việc dừng triển khai thực hiện chuyển niêm yết chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Nội dung 10: Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2020

Nội dung 11: Tờ trình về việc hủy phương án thoái phần góp vốn tại CTCP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 07/2022/TAR/NQ-HDQT ngày 28/03/2022 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Nội dung 12: Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty

Nội dung 13: Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện

Nội dung 14: Tờ trình về việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty

Nội dung 15: Tờ trình về việc Công ty không thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (Công ty con) trong năm 2023

Nội dung 16: Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Nội dung 17: Tờ trình Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Nội dung 18: Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Nội dung 19: Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Nội dung 20: Tờ trình miễn nhiệm HDQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022

Nội dung 21: Tờ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028

Nội dung 22: Tờ trình Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Người trình bày: Bà **Phạm Lê Khánh Hân** - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông **Lê Bá Hoàng** – TAR.000963: Thị trường Chứng khoán tăng, Giá lúa gạo tăng tại sao Cổ phiếu của Công ty không tăng?
2. Cổ đông **Đặng Quang Hưng** - TAR.010374: Năm nay giá gạo tăng cao, xuất khẩu cũng tăng, doanh thu tăng sao lợi nhuận lại giảm mạnh?
3. Cổ đông **Nguyễn Đoàn Quốc Bảo** - TAR.006089: Vì sao kế hoạch kinh doanh 2023 lại thấp, trong khi giá gạo tăng và lãi suất đang xu hướng giảm?

Giải đáp:

Công ty nhận thấy câu hỏi của 3 cổ đông này có ý giống nhau và liên quan nhau, nên Công ty xin phép trả lời gộp chung cho cả 3 câu hỏi này như sau:

Cổ đông cho rằng thị trường Chứng khoán tăng. Tuy nhiên, tôi không để ý nhiều lắm về thị trường chứng khoán mà chủ yếu là tập trung vào chủ yếu về sản xuất kinh doanh. Theo nhận biết của tôi thì giá lúa gạo có tăng là đúng còn tại sao cổ phiếu vẫn không tăng thì cũng không biết vì điều này nó phụ thuộc vào các yếu tố thị trường hay là phụ thuộc vào tình hình của Công ty. Về năm nay giá gạo tăng, xuất khẩu cũng tăng, doanh thu tăng sao lợi nhuận lại giảm. Trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty nhận thấy thực trạng giá lúa gạo tăng nhưng giá lúa của nông dân bán ra cũng tăng mạnh theo làm chi phí sản xuất, giá thành tăng cao. Lãi suất Ngân hàng từ năm ngoái đến nay cũng rất cao. Dù lãi suất xu hướng giảm chỉ là xu hướng thôi, thực tế dù Công ty kinh doanh sản xuất gạo thuộc diện được Nhà Nước hỗ trợ nhưng lãi suất Ngân hàng hiện nay cho Công ty vay vẫn ở mức rất cao. Do đó, dù Nhà nước đã chỉ đạo các Ngân hàng giảm lãi suất hỗ trợ các doanh nghiệp nhưng để áp dụng vào thực tế vẫn sẽ có độ trễ nhất định. Ngoài ra, tình hình kinh tế khó khăn, biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến doanh nghiệp. Các yếu tố trên đã phần nào bào mòn lợi nhuận. Tuy nhiên, Công ty tự đánh giá cơ hội phát triển trong năm 2023 của Công ty sẽ là rất lớn do Công ty giữ vững được đơn hàng đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn so với nhiều doanh nghiệp khác trên thị trường đang gặp khó khăn do thiếu hụt đơn hàng để sản xuất kinh doanh.

4. Cổ đông **Đặng Ngọc Tuấn Hiệp** - TAR.010361: Căn cứ điều 8 NQ ĐHĐCĐ 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 27/06/2022, đề nghị HĐQT giải trình tại sao chưa thực hiện theo NQ?

Giải đáp:

Về nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài, Công ty vẫn giữ vững kế hoạch xuyên suốt. Để nâng tỷ lệ sở hữu tối đa nhà đầu tư nước ngoài lên 49% thì một số ngành nghề kinh doanh Công ty không được phép. Vì vậy, Công ty đang thực hiện điều chỉnh nhưng cần phải có thời gian để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện nay, có một tập đoàn của Nhật cũng muốn đầu tư vào Công ty, đã cử người qua khảo sát và mong muốn không chỉ đầu tư vốn mà còn đầu tư cả nhà máy để sản xuất ra các sản phẩm mà có thể mạnh như các thành phẩm sau

gạo. Công ty cũng đã sang đến tận Nhật, đến công ty và các nhà máy của họ xem những các sản phẩm này thì chúng tôi thấy rất có tiềm năng phát triển. Ngoài ra, còn một doanh nghiệp của Mỹ nữa cũng muốn đầu tư nhưng cũng phải chờ Công ty làm xong thủ tục này.

5. **Cổ đông Nguyễn Thị Quỳnh Nga - TAR.004959:** Năm trước, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để Công ty phát hành 39 triệu CP bán cho cổ đông hiện hữu và 40 triệu CP bán cho cổ đông riêng lẻ để lấy tiền đầu tư vào vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu, tại sao vẫn chưa phát hành được? Đã không phát hành được sao nay lại tiếp tục nữa thì liệu có phát hành được hay không? Và nếu phát hành thành công thì đã có dự án Nông nghiệp nào của Công ty được phê duyệt để đầu tư vào hay chưa.

Giải đáp:

Công ty chưa thực hiện tăng vốn do thực tế thị trường chứng khoán trong thời gian qua chịu sự suy giảm mạnh kéo theo giá cổ phiếu Công ty cũng giảm theo. Ngoài ra, tình hình thế giới hiện nay cũng chịu nhiều sự biến động khó lường nên đa số các doanh nghiệp nước ta đang phải chống chọi với nhiều khó khăn và Công ty cũng không thể nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Vì vậy, Công ty phải tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty chưa thể phát hành được. Bên cạnh đó, theo đánh giá của Công ty để đảm bảo hoạt động của Công ty cũng như đảm bảo lợi ích cho quý Cổ đông nên Công ty quyết định sẽ phát hành trễ hơn dự định. Hiện nay, Công ty vẫn đang thực hiện bởi vì nhiệm vụ chính của Công ty là phát triển các vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao để phục vụ xuất khẩu.

6. **Cổ đông Trần Vũ Huy Đăng - TAR.008899:** Công ty Trung An là 1 doanh nghiệp chuyên sâu vào phân khúc lúa, gạo chất lượng cao, trong khi đa số các doanh nghiệp khác hầu như không đầu tư vào phân khúc này. Tôi xin hỏi chiến lược của Công ty đã đi đúng hướng chưa? Nếu đúng tại sao qui mô doanh số hay xuất khẩu vẫn còn khá khiêm tốn?

Giải đáp:

Công ty chọn phân khúc sản phẩm an toàn chất lượng cao từ xưa đến nay và đến hiện tại theo xu hướng thế giới hiện nay đang bắt đầu ưa chuộng các sản phẩm ở phân khúc này. Tuy nhiên ở nước ta số lượng doanh nghiệp thực hiện chiến lược như Công ty là rất ít. Vì vậy, Công ty nhận thấy chiến lược của Công ty vẫn đang đi đúng hướng.

Hiện nay chỉ có Công ty đạt chuẩn chất lượng để xuất khẩu gạo vào Châu Âu. Sắp tới, Công ty sẽ tiếp tục phát triển theo chiến lược này và tăng tốc để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Cổ đông **Đặng Mạnh Hùng - TAR.010342**: Theo tôi biết năm trước Công ty có nói đến kế hoạch sẽ đầu tư thực hiện các dự án điện rác ở các địa phương, nay QH điện 8 đã được phê duyệt thì Công ty có dự án nào chưa? Nếu có thì khi nào đầu tư và nguồn vốn ở đâu để Công ty đầu tư? Vì tôi biết đầu tư vào điện rác là vốn rất lớn.

Giải đáp:

Công ty đã theo đuổi thực hiện dự án này từ 3 năm nay và đã có 2 dự án ở tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Phú Yên đã được UBND các tỉnh này chấp thuận. Đây là những dự án lớn, phải thực hiện cạnh tranh với 8 đơn vị khác và Công ty phải đợi Chính phủ phê duyệt. Công ty phải chờ từ năm 2021 đến hiện nay và ngày 15/5 vừa qua Công ty đã chính thức được phê duyệt lựa chọn để thực hiện quy hoạch dự án này. Để đầu tư vào dự án điện rác là vốn rất lớn vì một mô đun 420 tấn rác trên một ngày phải xử lý ra thành điện và phải xanh sạch thân thiện với môi trường, không có khói bụi... Vì vậy, để an toàn, Công ty không đi vay ngân hàng hay phát hành cổ phiếu để mua máy móc thiết bị bởi vì không phải là mình không làm được nhưng mà nếu đi mua về máy móc thiết bị nó không ra điện như yêu cầu thì sẽ rủi ro cho Công ty. Vì vậy, chúng tôi chọn giải pháp là đối tác nước ngoài đầu tư 100% từ xây dựng nhà máy cho đến lắp đặt máy móc thiết bị và cho đến khi giá điện bán cho EVN. Khi thu được tiền thanh toán sẽ trả cho đối tác nước ngoài tức là chúng tôi làm với phương án là mua trả chậm thì hoàn toàn đối tác nước ngoài đồng ý.

8. Cổ đông **Hoàng Ngọc Bảo Phong - TAR.000799**: Trước đây tôi có nghe Công ty sẽ bán bớt cổ phần tại Công ty con là Trung An Kiên Giang. Nhưng nay vẫn chưa bán! Nay Công ty lại có kế hoạch sẽ từ chối quyền mua CP khi Công ty Trung An Kiên Giang (Công ty con) phát hành CP để tăng vốn điều lệ. Lý do vì sao?

Giải đáp:

Việc đầu tư vào Công ty Trung An Kiên Giang, Công ty hiện chiếm 90,81%. Công ty đã đầu tư nhiều trong khi các Cổ đông khác đang góp vốn ít, không tương xứng. Do đó, Công ty muốn giữ tỷ lệ nắm giữ Công ty con ở mức vừa phải bởi vì đầu tư vào nông nghiệp đòi hỏi thời gian lâu dài, bền bỉ và cũng có nhiều rủi ro. Chính vì vậy, lúc đầu Công ty có ý định bán bớt đi để thu hồi vốn. Tuy nhiên, vùng nguyên liệu tại Trung An Kiên Giang vẫn đang cần đầu tư máy móc thiết bị và mở rộng vùng canh tác trồng lúa, cần vốn đầu tư lâu dài nên nếu thay vì Công ty góp vốn thêm vào Trung An Kiên Giang thì để cho các thành viên khác góp vốn để cùng đồng hành và cùng chia sẻ sẽ tốt hơn.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc 10 giờ 52 phút, cổ đông tham dự Đại hội: 97 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 40.694.902 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 51,9599% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

Tổng số phiếu phát ra: 97 đại diện cho 40.694.902 CP, chiếm 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 75 đại diện cho 34.476.856 CP, chiếm 84,7203% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 22 đại diện cho 6.218.046 CP, chiếm 15,2797% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 72	- Số cổ phần: 33.523.356	- Tỷ lệ: 82,3773% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 1	- Số cổ phần: 137.500	- Tỷ lệ: 0,3379% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 72	- Số cổ phần: 33.604.176	- Tỷ lệ: 82,5759% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 3	- Số cổ phần: 872.680	- Tỷ lệ: 2,1444% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 70	- Số cổ phần: 33.293.176	- Tỷ lệ: 81,8117% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 1	- Số cổ phần: 310.000	- Tỷ lệ: 0,7618% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 4	- Số cổ phần: 873.680	- Tỷ lệ: 2,1469% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 71	- Số cổ phần: 33.438.656	- Tỷ lệ: 82,1692% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2	- Số cổ phần: 222.200	- Tỷ lệ: 0,5460% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 09: Tờ trình về việc dừng triển khai thực hiện chuyển niên yết chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 64	- Số cổ phần: 29.907.466	- Tỷ lệ: 73,4919% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 10	- Số cổ phần: 3.823.390	- Tỷ lệ: 9,3953% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 746.000	- Tỷ lệ: 1,8332% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 72	- Số cổ phần: 33.659.856	- Tỷ lệ: 82,7127% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 1	- Số cổ phần: 1.000	- Tỷ lệ: 0,0025% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Tờ trình về việc hủy phương án thoái phần góp vốn tại CTCP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 07/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 72	- Số cổ phần: 33.604.176	- Tỷ lệ: 82,5759% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 1	- Số cổ phần: 56.680	- Tỷ lệ: 0,1393% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 66	- Số cổ phần: 30.048.846	- Tỷ lệ: 73,8393% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 7	- Số cổ phần: 3.612.010	- Tỷ lệ: 8,8758% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

Nội dung 13: Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 13 đã được thông qua.

Nội dung 14: Tờ trình về việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 65	- Số cổ phần: 30.047.846	- Tỷ lệ: 73,8369% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 8	- Số cổ phần: 3.613.010	- Tỷ lệ: 8,8783% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 14 đã được thông qua.

Nội dung 15: Tờ trình về việc Công ty không thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (Công ty con) trong năm 2023

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 72	- Số cổ phần: 33.659.856	- Tỷ lệ: 82,7127% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 1	- Số cổ phần: 1.000	- Tỷ lệ: 0,0025% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 15 đã được thông qua.

Nội dung 16: Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 71	- Số cổ phần: 33.348.156	- Tỷ lệ: 81,9468% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 2	- Số cổ phần: 312.700	- Tỷ lệ: 0,7684% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 16 đã được thông qua.

Nội dung 17: Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 17 đã được thông qua.

Nội dung 18: Thông qua Tờ trình ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 72	- Số cổ phần: 33.350.856	- Tỷ lệ: 81,9534% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 1	- Số cổ phần: 310.000	- Tỷ lệ: 0,7618% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 18 đã được thông qua.

Nội dung 19: Tờ trình ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 19 đã được thông qua.

Nội dung 20: Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 20 đã được thông qua.

Nội dung 21: Thông qua Tờ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028

Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông Phạm Thái Bình *(Số yếu li lịch đính kèm)*

- Bà Phạm Lê Khánh Hân (Sơ yếu li lịch đính kèm)
- Bà Nguyễn Lê Bảo Trang (Sơ yếu li lịch đính kèm)
- Bà Lư Lệ Trân (Sơ yếu li lịch đính kèm)
- Bà Lê Thị Tuyết (Sơ yếu li lịch đính kèm)

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 21 đã được thông qua

Nội dung 22: Thông qua Tờ trình Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- Ông Nguyễn Văn Đức (Sơ yếu li lịch đính kèm)
- Bà Cao Huệ Hương (Sơ yếu li lịch đính kèm)
- Bà Huỳnh Nguyễn Thúy Vy (Sơ yếu li lịch đính kèm)

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Số phiếu hợp lệ: 75	- Số cổ phần: 34.476.856	- Tỷ lệ: 84,7203% CPBQ dự họp
Số phiếu tán thành: 73	- Số cổ phần: 33.660.856	- Tỷ lệ: 82,7152% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 816.000	- Tỷ lệ: 2,0052% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0% CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 22 đã được thông qua

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Phạm Thái Bình	TV HĐQT	37.211.497	91,4474%
Phạm Lê Khánh Hân	TV HĐQT	33.845.272	83,1749%
Nguyễn Lê Bảo Trang	TV HĐQT	33.841.272	83,1650%
Lư Lệ Trân	TV HĐQT	33.609.981	82,5966%

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
Lê Thị Tuyết	TV HĐQT	33.744.256	82,9266%
BAN KIỂM SOÁT			
Nguyễn Văn Đức	TV BKS	34.374.240	84,4748%
Cao Huế Hương	TV BKS	33.672.219	82,7496%
Huỳnh Nguyễn Thúy Vy	TV BKS	33.967.569	83,4754%

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Phạm Trần Thanh Tân - Trưởng Ban Thư ký đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với 92,4959% số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành 02 (hai) bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Đại hội kết thúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Trần Thanh Tân



Phạm Thái Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Trụ sở chính: 649A Quốc lộ 91 - Kv. Quì Thạnh 1 - P. Trung Kiên - Q. Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 02923.857.336 **Fax:** 02923.857.119

Website: www.trunganrice.com



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2. Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;
4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;
5. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
6. Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán;
7. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
8. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
9. Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
10. Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023;
11. Tờ trình về việc dừng triển khai thực hiện chuyển niêm yết chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
12. Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2020;
13. Tờ trình về việc hủy phương án thoái phần góp vốn tại CTCP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 07/2022/TAR/NQ-HDQT ngày 28/03/2022 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
14. Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty;
15. Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện;
16. Tờ trình về việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty;
17. Tờ trình về việc Công ty không thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (Công ty con) trong năm 2023;
18. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022;
19. Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
20. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
21. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Trụ sở chính: 649A Quốc lộ 91 - Kv. Quí Thạnh I - P. Trung Kiên - Q. Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 02923.857.336 **Fax:** 02923.857.119

Website: www.trunganrice.com

22. Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022;

23. Tờ trình Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028;

Đính kèm Sơ yếu lý lịch ứng cử viên được đề cử vào Hội đồng Quản trị;

24. Tờ trình Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028;

Đính kèm Sơ yếu lý lịch ứng cử viên được đề cử vào Ban kiểm soát;

25. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Trụ sở chính: 649A Quốc lộ 91 - Kv. Quý Thạnh 1 - P. Trung Kiên - Q. Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.119

Website: www.trunganrice.com

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- Thời gian: 09h00, Thứ 5 - ngày 29 tháng 06 năm 2023
- Địa điểm: 649A Quốc lộ 91 - Kv. Quý Thạnh 1 – Phường Trung Kiên – Quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
8h00 – 9h00	Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến
9h00 – 9h20	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu;• Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử;• Thông qua chương trình Đại hội;
9h20 – 9h50	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;• Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023.
9h50 – 10h20	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán;• Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;• Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;• Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;• Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên năm 2023 và kiểm toán BCTC năm 2023;• Tờ trình về việc dừng triển khai thực hiện chuyên niêm yết chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;





	<ul style="list-style-type: none">• Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2020;• Tờ trình về việc hủy phương án thoái phần góp vốn tại CTCP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 07/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;• Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty;• Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện;• Tờ trình về việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty;• Tờ trình về việc Công ty không thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (Công ty con) trong năm 2023;• Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022;• Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;• Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;• Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;• Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023;• Tờ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028;• Tờ trình Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028;• Nội dung khác (nếu có).
10h20 – 10h40	Đại hội thảo luận
10h40 – 10h55	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
10h55 – 11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11h00 – 11h10	Hướng bầu cử và tiến hành bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028
11h10 – 11h20	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử
11h20 – 11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
11h30 – 11h45	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11h45	Tuyên bố bế mạc Đại Hội

Ghi chú:

Chương trình có thể được điều chỉnh/ thay đổi tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức diễn ra vào ngày 29/06/2023.



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Trụ sở chính: 649A Quốc lộ 91 - Kv. Qui Thạnh 1 - P. Trung Kiên - Q. Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 02923.857.336 **Fax:** 02923.857.119

Website: www.frunganrice.com

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi:

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát

- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website cuộc họp ĐHĐCĐ www.ezgs.com.fpts.com.vn và www.youtube.com
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 29/05/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- Thời gian xác nhận tham dự: 17h00, ngày 08/06/2023

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, BKS Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 người, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- Nhiệm vụ:
 - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.
- Nhiệm vụ:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên.
- Nhiệm vụ:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

- Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link www.ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email về địa chỉ: sales@trunganrice.com (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử)

- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 14h00 ngày 27/06/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- Nội dung biểu quyết 02 (gồm Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 14h00 ngày 27/06/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 14h00 ngày 27/06/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung bầu cử.
- Nội dung biểu quyết 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 14h00 ngày 27/06/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 29/05/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 78.319.777 cổ phần tương đương với 78.319.777 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

Điều 15. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 16. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH





CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Trụ sở chính: 649A Quốc lộ 91 - Kv. Qui Thạnh 1 - P. Trung Kiên - Q. Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 02923.857.336 Fax: 02923.857.119

Website: www.trunganrice.com

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028 CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban Kiểm soát.
- BTC : Ban Tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người

- Nhiệm kỳ (5 năm): 2023 – 2028
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử ứng cử Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ (5 năm): 2023 – 2028
- Số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát: *Ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1, Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu
- Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc)
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc)

VII. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử trực tuyến
- Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VIII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bỏ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An trước 17h ngày 26 tháng 06 năm 2023 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

Địa chỉ: 649A Quốc lộ 91 - Kv. Qui Thạnh 1 - P. Trung Kiên - Q. Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 02923.857.336 **Fax:** 02923.857.119

Trên đây là toàn bộ Quy chế ứng cử để cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và khó dự báo, nhất là xung đột ở Ukraine, tiềm ẩn nhiều rủi ro, áp lực lạm phát, giá cả hàng hóa, lương thực, thực phẩm, xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, đồng USD tăng giá... Trong khi đó, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, thời tiết ngày càng cực đoan hơn đã tác động ảnh hưởng lớn đến kinh tế cả nước nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

Doanh thu thuần năm 2022 của Công ty đạt **3.798.019.944.942** đồng tăng 21,7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu xuất khẩu 548.012.534.684 đồng chiếm 14,4%; doanh thu nội địa: 3.250.007.410.258 đồng chiếm 85,6% trong cơ cấu doanh thu.

Kết thúc năm tài chính 2022, Công ty hoàn thành **108,5%** kế hoạch doanh thu và **68,4%** kế hoạch lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	(%) hoàn thành
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	3.798.019.944.942	108,5%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	110.000.000.000	75.219.286.884	68,4%
LNST/Doanh thu	%	3,1%	2,0%	63,9%
LNST/Vốn điều lệ	%	14%	9,6%	68,6%
Tỷ lệ cổ tức năm 2021	%	10%	10,0%	100,0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã được kiểm toán)

a. Chi tiết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022Đơn vị tính: *đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	3.120.240.775.647	3.798.019.944.942	21,7%
Giá vốn hàng bán	2.831.312.727.035	3.519.464.854.803	24,3%
Lợi nhuận gộp	288.928.048.612	278.555.090.139	-3,5%
Lợi nhuận thuần HDKD	102.310.986.291	79.829.025.766	-21,9%
Lợi nhuận khác	6.661.947.827	5.891.785.717	-11,5%
Lợi nhuận trước thuế	108.972.934.118	85.720.811.483	-21,3%
Lợi nhuận sau thuế	96.733.287.483	75.219.286.884	-22,2%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã được kiểm toán)***b. Chi tiết cơ cấu doanh thu trong kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**Đơn vị tính: *đồng*

TT	Thị trường	Thành tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	% DT theo thị trường xuất khẩu
I.	Nội địa	3.250.007.410.258	85,6%	
1	Gạo, tấm, cám...	3.233.360.657.673		
2	Dịch vụ và hàng hóa khác	16.646.752.585		
II.	Xuất khẩu	548.012.534.684	14,4%	100%
1	Đức	53.556.811.641		9,8%
2	Malaysia	61.891.574.000		11,3%
3	Dubai	11.823.242.423		2,2%
4	Trung Quốc	64.949.952.780		11,9%
5	Hàn Quốc	289.134.486.820		52,8%
6	Saudi Arabia	4.815.684.720		0,9%
7	Lebanon	2.303.542.500		0,4%

TT	Thị trường	Thành tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	% DT theo thị trường xuất khẩu
8	Kuwait	442.530.000		0,1%
9	Hong Kong	33.481.369.600		6,1%
10	Qatar	292.569.200		0,1%
11	Australia	5.454.758.215		1,0%
12	Singapore	18.623.043.000		3,4%
13	UAE	549.687.600		0,1%
14	USA	693.282.185		0,1%
Tổng cộng		3.798.019.944.942		

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã được kiểm toán)

Trong năm 2022, doanh thu xuất khẩu chiếm 14,4% trên tổng doanh thu; trong đó thị trường Hàn Quốc chiếm tỷ trọng lớn nhất là 52,8% trong cơ cấu doanh thu xuất khẩu.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song xuất khẩu gạo của Việt Nam vẫn tăng 13,8% về lượng và 5,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Đặc biệt nhu cầu gạo thể giới tăng cao khi chính sách giãn cách xã hội được thực hiện ở nhiều quốc gia, trước những thuận lợi từ thị trường, các doanh nghiệp thương mại gạo nước ta có cơ hội tăng sản lượng và giá xuất khẩu, trong đó có Trung An.

c. Chi tiết cơ cấu chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022

Đơn vị tính: **đồng**

Chi tiêu	Giá trị	Tỷ lệ
a. Các khoản chi phí bán hàng	98.272.431.483	82,7%
- Chi phí lương CB-CNV	701.318.734	0,6%
- Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	12.444.208.697	10,5%
- Chi phí khấu hao TSCĐ	808.457.931	0,7%
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.318.446.121	71,0%
- Chi phí bán hàng khác	0	0,0%
b. Các khoản chi phí QLDN	20.537.129.788	17,3%

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ lệ
- Chi phí lương CB-CNV	9.997.864.098	8,4%
- Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	704.176.345	0,6%
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.447.953.302	2,1%
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.371.313.007	3,7%
- Chi phí quản lý khác	3.015.823.036	2,5%
Tổng cộng	118.809.561.271	100,0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã được kiểm toán)

Như vậy, trong năm tài chính 2022, Công ty hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng không hoàn thành được chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra, xuất phát từ các nguyên nhân sau:

- Biến động tăng các khoản chi phí đầu vào tăng: chi phí xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào và lãi suất tăng cao...
- Việc dịch chuyển nhập khẩu từ Ấn Độ và Thái Lan do việc ngừng xuất khẩu gạo khiến các doanh nghiệp phải đàm phán lại với nhiều đối tác xuất khẩu.
- Sự cạnh tranh gay gắt về giá từ sản phẩm gạo của Thái Lan, Ấn Độ, Campuchia...
- Các nước nhập khẩu gia tăng hàng rào thuế quan nhập khẩu lúa gạo, đặc biệt là Trung Quốc, cùng với đó là tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật sản xuất ngày càng khắt khe hơn, như nguồn gốc xuất xứ, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.
- Lúa gạo Việt Nam sản xuất nhỏ lẻ, thương hiệu kém cạnh tranh hơn với các nước xuất khẩu như Thái Lan và Ấn Độ.

2. Định hướng phát triển

• **Về thị trường nội địa:** Công ty định hướng phát triển thị trường nội địa, sản phẩm chính Công ty hướng tới là *Gạo sạch Trung An* và *Gạo hữu cơ Trung An* với mục tiêu định hướng người tiêu dùng sử dụng sản phẩm chất lượng an toàn đạt tiêu chuẩn GlobalGAP và Organic. Công ty tập trung chăm sóc các cửa hàng hiện có, đồng thời mở thêm các cửa hàng mới chuyên bán gạo hữu cơ chất lượng cao phục vụ cho khách hàng tầm trung và cao cấp tại hai Thành phố lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục phát triển thị trường nội địa bán buôn khi tham gia sâu vào chuỗi giá trị của các tập đoàn sản xuất bún, phở... Với thế mạnh vùng nguyên liệu lớn và ổn định, cùng với quy trình canh tác theo tiêu chuẩn Global Gap, Organic là lợi thế lớn để gia tăng thêm các mặt hàng giá trị gia tăng từ gạo như bún, phở...

▪ **Về thị trường xuất khẩu:** Công ty tiếp tục định hướng mở rộng thị trường xuất khẩu giới thiệu đến các đối tác tại các nước phát triển như EU, Châu Mỹ, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Philippine, Thái Lan... với lợi thế về cơ sở sản xuất đầu tư bài bản quy trình kiểm soát đạt tiêu chuẩn Châu Âu, Công ty tin tưởng sẽ đáp ứng được tất cả các khách hàng yêu cầu chất lượng cao. Ngoài ra, Công ty phát triển đẩy mạnh từ bán lẻ xuất khẩu sang bán buôn xuất khẩu, đưa thương hiệu gạo sạch Trung An lên các kệ hàng tại các siêu thị ở các nước phát triển. Các thị trường đầu tiên Công ty dự định phát triển là: Thị trường Kingdom Of Saudi Arabia, Dubai, Malaysia, Đức, Úc và Mỹ. Việc lựa chọn các thị trường này sau khi Công ty đã nghiên cứu nhu cầu tiêu dùng của tập khách hàng tại các thị trường trên.

▪ **Về vùng nguyên liệu:** Công ty tiếp tục kiểm soát đầu vào theo hình thức liên kết sản xuất với các tổ hợp tác, hợp tác xã và nông dân theo hướng hiện đại hóa. Đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, từ máy móc thiết bị đến vật tư giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật phục vụ quá trình sản xuất từ khâu gieo trồng đến khâu thu hoạch theo hướng hữu cơ trên diện rộng, đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu lúa đầu vào để phân phối thành phẩm ra thị trường kể cả trong nước và quốc tế. Kế hoạch đến năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt 2 đề án phát triển vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao đạt chuẩn tại vùng Tứ Giác Long Xuyên có liên quan trực tiếp đến Công ty Trung An. Công ty cũng đã cam kết đồng hành với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao đạt chuẩn (hướng hữu cơ) từ 100 đến 200 ngàn ha. Ngay trong năm 2022 Công ty đã trực tiếp đầu tư thiết bị bay phục vụ phun phân và thuốc giúp tối ưu hóa và hiện đại hóa quy trình sản xuất tiết giảm chi phí khâu chăm sóc; Công ty cũng đã đầu tư máy gặt đập liên hợp thế hệ mới chứa và bơm thóc từ máy gặt vào xe ben chở về nhà máy sấy, tiết giảm 100% nhân công đóng thóc vào bao và tải bao ra xe! Công ty cũng đầu tư 20 lò sấy lúa với công suất 700 tấn/ngày ngay tại trung tâm vùng nguyên liệu lúa vùng Tứ Giác Long Xuyên để lúa tươi được sấy ngay sau khi thu hoạch tiết giảm chi phí, tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng và giá trị gạo thành phẩm trên thương trường.

▪ **Định hướng ngành nghề sắp tới:** Công ty sẽ tham gia vào chuỗi tạo thêm giá trị cho ngành lương thực. Công ty dự kiến đầu tư kết hợp mở rộng ngành dịch vụ du lịch nông nghiệp. Với lợi thế sở hữu vùng nguyên liệu rất lớn, trong đó có 800 ha được canh tác theo hướng hữu cơ, sở hữu rừng tràm tự nhiên với số lượng các loài chim lên tới hàng triệu con gồm Cò, Vạc, Sếu, Giang, Sen,... Ngoài việc quy hoạch 800 ha thành cánh đồng mẫu lớn hữu cơ tiêu biểu, Công ty tối ưu hóa hạ tầng bằng các cây ăn trái như: dứa, cam, bưởi, khóm và 1 số loại cây thảo dược,... tạo nên quần thể du lịch nông nghiệp sinh thái chất lượng đem tới những trải nghiệm nghỉ dưỡng cho những khách hàng muốn khám phá thiên nhiên, nghiên cứu về trồng lúa và cây ăn trái hữu cơ. Mục tiêu của Công ty là bảo tồn và phát triển tự nhiên, tạo nên hệ sinh thái tốt nhất cho cây lúa phát triển. Ngoài ra, Công ty còn tiến hành đầu tư năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: hợp tác với đối tác nước ngoài đầu tư nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt và phát

điện phục vụ sản xuất và gia tăng nguồn thu cho Công ty; Công ty cũng đã sản xuất chế biến các sản phẩm sau gạo như bột, bún, phở khô bước đầu được người tiêu dùng trong và ngoài nước rất tin dùng.

▪ **Định hướng sản xuất kinh doanh:** phát huy được thế mạnh của ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh lương thực và xuất khẩu gạo, Ban Tổng Giám Đốc mạnh dạn đề ra cơ chế điều hành giá mua, giá bao tiêu và giá bán hướng tới tính bền vững và ổn định trong liên kết canh tác với nông dân và chia sẻ lợi ích thật sự cho nông dân. Đồng thời, chăm sóc khách hàng cũ, tìm kiếm khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng kim ngạch xuất khẩu trong những năm tiếp theo. Thêm vào đó, công nghệ thông tin sẽ được áp dụng để cắt giảm chi phí hoạt động, như họp qua mạng, làm việc từ xa, giao nhận nhiệm vụ trên hệ thống. Năng lực điều hành tổng thể được thể hiện qua hệ thống thông tin tập trung và khai thác thông tin hiệu quả.

II. Phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2023

• Trong năm tài chính 2023, Công ty tiếp tục theo đuổi định hướng phát triển xuyên suốt trong quá trình phát triển của doanh nghiệp, đó là: xây dựng thương hiệu gạo sạch Trung An chế biến theo hướng công nghệ cao, hướng tới mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp bền vững, khẳng định thương hiệu gạo Trung An trên thị trường quốc tế, có trữ lượng gạo sạch và xuất khẩu gạo sạch lớn nhất cả nước.

• Cũng trong năm 2023, Công ty tiếp tục đầu tư cải tiến máy móc, đầu tư sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ, đảm bảo chất lượng gạo xanh sạch, giàu hàm lượng dinh dưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

• Định hướng đến năm 2030, sản lượng gạo của Trung An sẽ chiếm 50% kim ngạch xuất khẩu gạo sạch của cả nước, trong đó 30% tổng sản lượng gạo xuất khẩu là nhóm gạo thơm và gạo thương hiệu. Công ty luôn chú trọng đến việc kiểm soát chuỗi giá trị của mình từ việc đầu tư vào các cánh đồng mẫu lớn, thu hoạch lúa, chế biến gạo, tới khâu thương mại phân phối, nhằm đạt được sự phát triển bền vững và có lợi cho người nông dân. Bên cạnh đó, Trung An cũng quan tâm đúng mức tới việc phát triển và áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, cũng như các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, nhằm có được những sản phẩm chất lượng cao, đạt được những tiêu chuẩn khắt khe của những thị trường nhập khẩu gạo khó tính như Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc.

III. Kế hoạch đầu tư và nguồn vốn

1. Kế hoạch đầu tư:

- **Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu:** để chủ động được nguyên liệu đầu vào đảm bảo an toàn, chất lượng, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, Công ty tập trung mở rộng vùng nguyên liệu sang các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long bằng hình thức liên kết sản xuất Công ty cung

ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận đồng thời tạo ra các sản phẩm xanh, sạch phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.

- **Đầu tư dự án khác:** để tăng nguồn thu trong hoạt động sản xuất và kinh doanh mang tính lâu dài bền vững, Công ty tiến hành đầu tư xử lý rác thải sinh hoạt ứng dụng công nghệ cao chuyển hóa thành điện năng và sản xuất phân bón hữu cơ từ Than Bùn phục vụ phát triển chung của Công ty đặc biệt là phát triển trồng lúa sạch của Công ty.

2. Kế hoạch nguồn vốn: Công ty cố gắng tận dụng tối đa lợi thế ngành nghề, lợi thế giá trị thị trường... để tìm kiếm nguồn vốn dài hạn, ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ. Trước mắt, Công ty cũng đã tìm được nguồn vốn vay với lãi suất khá tốt giảm chi phí lãi vay. Thời gian tới, Công ty tiếp tục thay thế thêm các tổ chức tín dụng theo hướng này để mỗi năm có thể giảm được chi phí lãi vay tối đa cho Công ty.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Công tác thị trường:

- Mở rộng thị trường xuất khẩu hướng tới các thị trường khó tính như Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc với tỷ suất biên lợi nhuận cao, luôn luôn hoàn thiện quy trình quản lý sản xuất, lưu kho đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường này.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường gạo nội địa, đặc biệt là thị trường phân khúc gạo cao cấp như gạo hữu cơ, gạo sạch.

2. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự lãnh nghề, giỏi chuyên môn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, đồng thời tinh giảm bộ máy quản lý, giảm tối thiểu tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp, đồng thời hoàn thiện quy trình hoạt động của các phòng ban, áp dụng các mô hình quản trị hiệu quả với mục tiêu nâng cao năng lực làm việc và mang lại hiệu quả tối đa cho công việc.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát công việc, tổ chức công việc theo mô hình đổi mới, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để công nhân phát huy hết năng lực, đoàn kết, tin cậy, tăng cường đội ngũ quản lý có năng lực đáp ứng cho sự phát triển toàn diện của Công ty trong giai đoạn mới.

3. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

Hoàn thiện công tác lập kế hoạch, phương thức triển khai kế hoạch thống nhất từ Ban điều hành đến các phòng ban Công ty. Phân cấp cho các phòng ban tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh nhằm phát huy tối đa tính năng động, sáng tạo của các phòng ban.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THÁI BÌNH

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị tổ chức 21 phiên họp để thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nhìn chung, năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Chúng tôi xin báo cáo với toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, cụ thể như sau:

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/TAR/NQ- HĐQT	10/01/2022	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
2	02/2022/TAR/NQ- HĐQT	12/01/2022	Đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành cổ phiếu riêng lẻ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	100%
3	03/2022/TAR/NQ- HĐQT	17/01/2022	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, triển khai tiến hành định giá khu đất diện tích 10.904,8 m ² tại Lô 96, tờ Bản đồ 45, khu phố 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều thuộc sở hữu của Công ty, xin ý kiến cổ đông thay đổi hoặc bỏ các nhóm ngành bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ngoài, nhằm mục đích tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 0 lên tối đa 49%.	
4	04/2022/TAR/NQ- HDQT	07/02/2022	Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến kế hoạch sử dụng số tiền thu được đợt chào bán của Nghị quyết số 21/2021/TAR/NQ-HDQT ngày 09/11/2021	100%
5	05/2022/TAR/NQ- HDQT	01/03/2022	Triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 03/2022	100%
6	06/2022/TAR/NQ- HDQT	17/03/2022	Thông qua hồ sơ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Thành lập Ban Kiểm phiếu, Giám sát kiểm phiếu và Tổ Thư ký thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
7	08/2022/TAR/NQ- HDQT	04/04/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
8	09/2022/TAR/NQ- HDQT	07/04/2022	Thông qua điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty, tạm dừng chuyển nhượng khu đất diện tích 10.904,8 m ² tại Lô 96, tờ Bản đồ 45, khu phố 4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An trong năm 2022	100%
9	10/2022/TAR/NQ- HDQT	20/04/2022	Thông qua phương án vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	100%
10	11/2022/TAR/NQ- HDQT	04/05/2022	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
11	12/2022/TAR/NQ- HDQT	10/05/2022	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
12	13/2022/TAR/NQ- HDQT	23/05/2022	Công bố thông tin thành lập công ty con	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	14/2022/TAR/NQ- HDQT	03/06/2022	Công bố thông tin mở tài khoản và nhận khoản tín dụng tại Ngân Hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	100%
14	15/2022/TAR/NQ- HDQT	06/06/2022	Thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
15	16/2022/TAR/NQ- HDQT	16/06/2022	Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
16	17/2022/TAR/NQ- HDQT	20/06/2022	Thông qua việc cập nhật, điều chỉnh tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
17	18/2022/TAR/NQ- HDQT	17/07/2022	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm cả Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất là Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)	100%
18	19/2022/TAR/NQ- HDQT	15/09/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 và triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 27/06/2022	100%
19	20/2022/TAR/NQ- HDQT	27/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.	100%
20	21/2022/TAR/NQ- HDQT	17/11/2022	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100%
21	22/2022/TAR/NQ- HDQT	29/11/2022	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành cổ phiếu chia cổ tức năm 2021; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An; thay đổi thông tin vốn điều lệ trên Giấy chứng	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ (thông qua)
			nhận đăng ký doanh nghiệp, thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện hành	

b. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- Hàng quý tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Trưởng bộ phận, phòng ban để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện; đề ra kế hoạch chi tiết trong quý tiếp theo; giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong từng kỳ sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Giám Đốc báo cáo trực tiếp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022, nêu rõ thuận lợi và khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch để có những quyết định thay đổi, điều chỉnh thích hợp trong kỳ sản xuất kinh doanh tiếp theo, đồng thời bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc hoàn thành Báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo thường niên... đúng thời gian quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Ban ngành địa phương như: cơ quan Thuế, Thống kê, Ngân hàng...

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thành công tốt đẹp và đúng theo quy trình, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đề ra phương hướng cho hoạt động của Công ty trong năm 2023 và chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc lên kế hoạch chi tiết cụ thể.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	(%) hoàn thành
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	3.798.019.944.942	108,5%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	110.000.000.000	75.219.286.884	68,4%
LNST/Doanh thu	%	3,1%	2,0%	63,9%
LNST/Vốn điều lệ	%	14%	9,6%	68,6%
Tỷ lệ cổ tức năm 2021	%	10%	10,0%	100,0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã được kiểm toán)

Cụ thể kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/Giam
Doanh thu thuần	Đồng	3.120.240.775.647	3.798.019.944.942	21,7%
Giá vốn hàng bán	Đồng	2.831.312.727.035	3.519.464.854.803	24,3%
Lợi nhuận gộp	Đồng	288.928.048.612	278.555.090.139	-3,5%
Lợi nhuận thuần HĐKD	Đồng	102.310.986.291	79.829.025.766	-21,9%
Lợi nhuận khác	Đồng	6.661.947.827	5.891.785.717	-11,5%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	108.972.934.118	85.720.811.483	-21,3%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	96.733.287.483	75.219.286.884	-22,2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2022 đã được kiểm toán)

Năm 2022, Công ty hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng không hoàn thành được chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra. Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban Tổng giám đốc giải trình đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch và sẽ được trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc.

3. Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã định hướng đôn đốc Ban Tổng Giám Đốc thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.- Thực hiện phương án phân chia lợi nhuận 2021

- Thực hiện và phương án chi trả thù lao của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

- Thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Tình hình thực hiện chủ trương đầu tư dự án tái chế, xử lý rác thải ứng dụng công nghệ cao chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ theo tờ trình số 06/2020/TTr-HĐQT ngày 17/06/2020: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch điện 8 (Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký QĐ số 500 ngày 15/5/2023). Công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục tiếp theo để trình UBND tỉnh ra Quyết định chủ trương đầu tư cho Công ty, để Công ty có đủ cơ sở tiến hành đầu tư thi công xây dựng lắp đặt nhà máy, sớm đưa Nhà máy đi vào hoạt động.

4. Công tác chỉ đạo và giám sát

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong các công việc như sau:

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc hoàn thành báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo thường niên năm 2022.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban nghiệp vụ liên quan hỗ trợ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt trong việc kiểm toán cuối năm chính xác, trung thực và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban liên quan triển khai triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đồng thời chỉ đạo việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ GIÁM SÁT:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BDH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH. Các quyết định quan trọng của BDH đều được phân tích, phân biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BDH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BDH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

- Nhìn chung, mặc dù kinh tế có nhiều biến động, khó khăn nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

6. Thù lao của Hội đồng quản trị

Thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị như sau:

Họ tên	Chức danh	Năm 2022
Bà Lê Thị Tuyết	Chủ tịch HĐQT	5 triệu đ/người/tháng
Ông Phạm Thái Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	3 triệu đ/người/tháng
Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên HĐQT	3 triệu đ/người/tháng
Bà Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên HĐQT	3 triệu đ/người/tháng
Bà Lư Lệ Trân	Thành viên HĐQT	3 triệu đ/người/tháng
Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên HĐQT	3 triệu đ/người/tháng

7. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với các Bên liên quan

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các Công ty con của Công ty thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp, sử dụng các dịch vụ của Công ty và các Công ty Con theo quy định. Thông tin về các giao dịch đã được công bố tại Báo cáo quản trị năm 2022 của Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

Ngay khi có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị tập trung vào các giải pháp cụ thể sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục những tồn tại hạn chế của năm 2022; bám sát Nghị quyết của Đại hội cổ đông để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh năm 2023 sát, đúng với tình hình thực tế.

- Chủ động, quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh theo từng tháng, từng quý... để có những chỉ đạo kịp thời, đặc biệt là trong tình trạng có đại dịch trên toàn thế giới.

- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển các ngành nghề chủ lực trong đăng ký kinh doanh trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm.

- Tăng cường quan hệ, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Tìm kiếm các nguồn vốn ổn định, dài hạn nhằm duy trì sản xuất kinh doanh.

2. Định hướng quản lý:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để tinh giản lao động, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả từ các phòng tham mưu đến các phân xưởng sản xuất. Tiếp tục rà soát và xây dựng định biên lao động theo vị trí việc làm, sắp xếp lao động hợp lý theo hướng: giảm lao động bổ trợ, lao động gián tiếp, tăng năng suất lao động.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Chú trọng công tác tuyển dụng, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tay nghề người lao động, tạo môi trường làm việc tốt, ổn định việc làm và gia tăng thu nhập cho người lao động, tạo chính sách thu hút lao động trực tiếp có trình độ tay nghề cao gắn bó với Công ty hơn.

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với thực tế và theo quy định của pháp luật.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, điều hành, thực hiện chế độ báo cáo, giao nhận nhiệm vụ qua mail và phần mềm quản lý.

III. Đánh giá và kết luận

Năm 2022, tuy có những khó khăn và thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ nhân viên trong Công ty đã luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua giai đoạn khó khăn.

Trong năm tài chính 2023, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực cùng Ban điều hành và tập thể cán bộ nhân viên Công ty cải thiện hơn hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, quyết tâm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- Cổ đông;
- Lưu VT



LÊ THỊ TUYẾT

Số: 03/2023/BC-DHĐCĐ/TAR

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ và Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt;
- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch năm 2023 của Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm soát như sau:

I. Hoạt động của BKS:

1. Cơ cấu thành viên của Ban Kiểm soát: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An gồm có:

- Bà: Phạm Trần Thùy An – Trưởng ban (đến ngày 27/06/2022)
- Ông: Đinh Xuân Hùng – Trưởng ban (từ ngày 27/06/2022)
- Ông: Phạm Tam Tiến – Thành viên
- Bà: Võ Thị Ngọc Mai – Thành viên

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Phạm Trần Thùy An	1/5	100%	100%	
2	Ông: Đinh Xuân Hùng	4/5	100%	100%	
3	Ông: Phạm Tam Tiến	5/5	100%	100%	

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
4	Bà: Võ Ngọc Mai	5/5	100%	100%	

Trong năm tài chính 2022, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các hoạt động sản xuất kinh doanh đều tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Các cuộc họp giao ban định kỳ thực hiện đều đặn để phát hiện kịp thời các vấn đề, đồng thời, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính/cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đánh giá được công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Ban Kiểm soát không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Trong công tác tổ chức kế toán, bộ phận kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. Đồng thời, bộ phận kế toán đã tuân thủ thời gian và chế độ báo cáo kịp thời giúp Hội đồng quản trị, Ban điều hành có những quyết định phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán Công ty niêm yết, được Hội đồng quản trị thông qua theo nghị quyết số 18/2022/TAR/NQ-HĐQT dựa trên ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHCD/TAR.
- Theo ý kiến của Công ty kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An và các công ty con tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu

chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2022 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Như vậy, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

(• Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính năm 2022.

♦ Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	(%) hoàn thành
- Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	3.798.019.944.942	108,5%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	110.000.000.000	75.219.286.884	68,4%
LNST/Doanh thu	%	3,1%	2,0%	63,9%
LNST/Vốn điều lệ	%	14%	9,6%	68,6%
Tỷ lệ cổ tức năm 2021	%	10%	10%	100,0%

♦ Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	3.120.240.775.647	3.798.019.944.942	21,7%
Giá vốn hàng bán	2.831.312.727.035	3.519.464.854.803	24,3%
Lợi nhuận gộp	288.928.048.612	278.555.090.139	-3,5%
Lợi nhuận thuần HĐKD	102.310.986.291	79.829.025.766	-21,9%
Lợi nhuận khác	6.661.947.827	5.891.785.717	-11,5%
Lợi nhuận trước thuế	108.972.934.118	85.720.811.483	-21,3%
Lợi nhuận sau thuế	96.733.287.483	75.219.286.884	-22,2%

Như vậy, trong năm tài chính 2022, Công ty hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng không hoàn thành được chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra.

- Doanh thuần năm 2022 đạt 3.798.019.944.942 đồng tăng 21,7% so với năm 2021, hoàn thành 108,5% kế hoạch doanh thu.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 75.219.286.884 đồng giảm 22.2% so với năm 2021, hoàn thành 68,4% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

5. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

- Ban Kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều Hành phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, cũng như đã thể hiện được mục tiêu của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Ban Kiểm soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, Ban Điều Hành.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo KQKD năm 2022 của Ban Điều Hành.

6. Thù lao của BKS

Họ tên	Chức danh	Thực hiện trả thù lao 2022
Bà Phạm Trần Thủy An	Trưởng BKS (đến ngày 27/06/2022)	3.000.000 đồng/người/tháng
Ông Đinh Xuân Hùng	Trưởng BKS (từ ngày 27/06/2022)	3.000.000 đồng/người/tháng
Bà Võ Thị Ngọc Mai	Thành viên BKS	2.000.000 đồng/người/tháng
Ông Phạm Tam Tiến	Thành viên BKS	2.000.000 đồng/người/tháng

Việc chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

- Ban Kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để thực hiện việc giám sát và có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc luôn sẵn sàng phối hợp với Cổ đông theo tinh thần của Luật Doanh nghiệp hiện hành để giải quyết những vấn đề Cổ đông quan tâm: hỗ trợ tối đa các nhu cầu về thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin, hoạt động truyền thông, các sự kiện hoặc thông tin trực tiếp cho những Cổ đông có yêu cầu.

8. Báo cáo đánh giá về các giao dịch:

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các Công ty con của Công ty thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp, sử dụng các dịch vụ của Công ty và các Công ty Con theo quy định. Thông tin về các giao dịch đã được công bố tại Báo cáo quản trị năm 2022 của Công ty.

9. Ý kiến cổ đông

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp hay khiếu nại của Quý cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2023

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2023 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, BTGD, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản của Công ty:

- Họp Ban Kiểm soát 4 lần/năm vào các ngày đầu của quý:

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt:

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc:

- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, BTGD và các phòng ban trong Công ty:

- Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty và các bộ phận phòng ban hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Thúc đẩy tạo lập mối quan hệ giữa cổ đông và Công ty:

- Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động công bố thông tin của Công ty, đảm bảo các thông tin của Công ty được công bố kịp thời, chính xác đến các cổ đông.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo về hoạt động kiểm soát trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, TV, BKS;

- BGD;

- Cổ đông;

- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ĐINH XUÂN HÙNG

Số: 01/2023/TAR/TT- HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 (Riêng và Hợp nhất) đã được kiểm toán

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN) ban hành vào ngày 30 tháng 03 năm 2023 (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (Riêng và Hợp nhất)).

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022 được đăng tải tại website Công ty: www.trunganrice.com

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ THỊ TUYẾT

Số: 02/2023/TAR/TTr-HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng	Giá trị
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2022		182.640.466.557
- Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát		324.000.000
- Trích lập các quỹ:		-
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10%/VDL		78.319.777.000
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối		103.996.689.557

Công ty đang trong giai đoạn tập trung đầu tư phát triển cánh đồng mẫu lớn hữu cơ tại Hòn Đất, Kiên Giang. Công ty đề xuất không trích các quỹ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.



Số: 03/2023/TAR/TTT-HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng	Kế hoạch 2023
Doanh thu		3.800.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế		50.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức		10%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ THỊ TUYẾT

Số: 04/2023/TAR/TTr-HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An báo cáo tình hình trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và tình hình thực hiện kế hoạch đặt ra trong năm 2022, đề nghị trả mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Họ tên	Chức danh	Số tiền/tháng (đồng)
Hội đồng quản trị		
Bà Lê Thị Tuyết	Chủ tịch HĐQT	5.000.000
Ông Phạm Thái Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	3.000.000
Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên HĐQT	3.000.000
Bà Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên HĐQT	3.000.000
Bà Lưu Lệ Trân	Thành viên HĐQT	3.000.000
Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên HĐQT	3.000.000
Ban Kiểm soát		
Bà Phạm Trần Thúy An	Trưởng BKS (đến ngày 27/06/2022)	3.000.000



Họ tên	Chức danh	Số tiền/tháng (đồng)
Ông Đinh Xuân Hùng	Trưởng BKS (từ ngày 27/06/2022)	3.000.000
Bà Võ Thị Ngọc Mai	Thành viên BKS	2.000.000
Ông Phạm Tam Tiến	Thành viên BKS	2.000.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

Để thuận lợi cho công tác lập kế hoạch và quản lý chi phí, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Tổng mức thù lao năm 2023: Mức thù lao năm 2023 của từng vị trí được trả bằng với mức thù lao năm 2022, trong trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch kinh doanh đề ra sẽ được tăng thêm 15% tổng mức thù lao được hưởng.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các việc liên quan đến thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

+ Quyết định mức phân chia thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

+ Đại diện Công ty ký Hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ (nếu cần thiết) đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Các khoản lợi ích cũng như chi phí đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo tài chính và báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 05/2023/TAR/TTtr-HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

Thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, đồng thời đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết để tiến hành kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính niên độ năm 2023 và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: dừng triển khai thực hiện chuyển niêm yết chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-DHĐCD/TAR ngày 29/06/2020;
- Căn cứ tờ trình số 08/2020/TTr-HĐQT ngày 27/06/2020;

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc dừng triển khai thực hiện chuyển niêm yết chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh như sau:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 số 01/2020/NQ-DHĐCD/TAR ngày 17/06/2020 về việc chuyển niêm yết Chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Công ty đã lên kế hoạch triển khai thực hiện hồ sơ chuyển niêm yết Chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong bối cảnh các yếu tố vĩ mô không thuận lợi, thị trường chứng khoán diễn biến khó lường và Công ty tập trung tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc dừng triển khai thực hiện chuyển niêm yết chứng khoán Công ty sang giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 17/06/2020.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ THỊ TUYẾT



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2020)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2020;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2020 nội dung như sau:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã lên kế hoạch triển khai thực hiện hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên do tình hình thị trường không thuận lợi cho việc triển khai chào bán và có thể ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty và quyền lợi của Cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông



thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ THỊ TUYẾT



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: hủy phương án thoái phần góp vốn tại Công ty cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 07/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua về việc không thực hiện phương án thoái phần góp vốn tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang, nội dung như sau:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022 số 07/2022/TAR/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án thoái phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (theo Tờ trình số 21/2022/TAR/TTr-HĐQT ngày 17/03/2022). Số tiền thoái dự kiến thu được không thấp hơn 191.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng để tăng vốn lưu động, góp vốn thành lập các công ty con.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình kinh tế có nhiều biến động, không thuận lợi nên nhu cầu vốn tại các công ty con mới thành lập chưa cao. Xét trên tình hình thực tế hiện



tại, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không tiếp tục thực hiện triển khai phương án thoái phần góp vốn tại Công ty cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang theo tờ trình số 21/2022/TAR/ITr-HĐQT ngày 17/03/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2022/TAR/NQ-HDQT ngày 28/03/2022 thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07/2022/TAR/NQ-HDQT ngày 28/03/2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty (theo Tờ trình số 20/2022/TAR/TTr-HDQT ngày 17/03/2022). Mục đích nhằm mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An trong thời gian sắp tới đồng thời để tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài nâng tỷ lệ sở hữu mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty.

Trong thời gian qua, Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An đã tiến hành triển khai. Tuy nhiên, công việc thực hiện cần có thời gian để từng bước thực hiện mà không ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh.

Căn cứ các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục triển khai và điều chỉnh phạm vi hoạt động một số ngành nghề kinh doanh của Công ty theo tờ trình số 20/2022/TAR/TTr-HDQT ngày 17/03/2022 như sau:



1. Thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty

(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
(6810) Kinh doanh bất động sản	(6810) Kinh doanh bất động sản. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).
(4312) Chuẩn bị mặt bằng	(4312) Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Trừ kinh doanh dịch vụ dò mìn
(4632) Bán buôn thực phẩm	(4632) Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Trừ các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định của pháp luật.
(3811) Thu gom rác thải không độc hại	(3811) Thu gom rác thải không độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)
(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Trừ các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối theo quy định của pháp luật.
(3812) Thu gom rác thải độc hại	(3812) Thu gom rác thải độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)
(4631) Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	Lược bỏ
(2592) Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	
(0710) Khai thác quặng sắt (Hoạt động phải đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	

0247
 CÔNG T
 Ồ PHÁP
 NG NGH
 NGHIỆ
 UNG A
 07-TP

(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
(5610) Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	
(3600) Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Hoạt động đào mương thủy lợi	
(3830) Tái chế phế liệu	
(3900) Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	
(4101) Xây dựng nhà để ở	
(4102) Xây dựng nhà không để ở	

2. **DHĐCD** thống nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi Điều lệ và Ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ THỊ TUYẾT

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 27/06/2022;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR đã thông qua việc đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện với số vốn khoảng 500 tỷ đồng (theo Tờ trình phương án phát hành số 09/2022/TAR/TTr-HĐQT ngày 06/06/2022). Mục đích để phát huy - tận dụng lợi thế về vốn, kinh nghiệm sản xuất - thương hiệu - uy tín của doanh nghiệp để triển khai hiệu quả những dự án có tiềm năng nhưng chưa được khai thác tốt. Đa dạng hóa ngành nghề với những mảng hoạt động gắn gũi với năng lực cốt lõi của doanh nghiệp. Chọn lọc đầu tư vào những dự án phù hợp nhu cầu xã hội và xu thế phát triển của Việt nam và thế giới trong giai đoạn sắp tới.



Đến thời điểm hiện nay, do tình hình kinh tế có nhiều khó khăn và biến động, Công ty chưa tìm được các doanh nghiệp hoặc dự án phù hợp, hiệu quả để thực hiện. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện việc đầu tư mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp có tiềm năng về ngành nông lâm ngư nghiệp hoặc ngành y tế và huy động vốn thực hiện theo tờ trình số 09/2022/TAR/TTr-HĐQT ngày 06/06/2022 và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định, lựa chọn thời điểm thực hiện sau khi tìm được các doanh nghiệp hoặc dự án phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ THỊ TUYẾT



Số: 11/2023/TAR/TTr-HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Tiếp tục thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCD/TAR ngày 27/6/2022;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCD/TAR đã thông qua Phương án phát hành thêm 39.159.963 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, giá chào bán là 15.000 đồng/ cổ phiếu (theo Tờ trình phương án phát hành số 12/2022/TAR/TTr-HĐQT ngày 16/6/2022) và Phương án phát hành riêng lẻ 40.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, với giá chào bán 20.000 đồng/ cổ phiếu cho các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 số 54/2019/QH14 (theo Tờ trình phương án phát hành số 13/2022/TAR/TTr-HĐQT ngày 16/6/2022).

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 587.398.995.000 đồng (chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu) và 800.000.000.000 đồng (chào bán cổ phiếu riêng lẻ) dự kiến được sử dụng cho mục đích: (i) Mở rộng dự án phát triển vùng nguyên liệu tại vùng tứ giác Long Xuyên nhằm sản xuất lúa sạch chất lượng cao, lúa hữu cơ hướng đến thị trường xuất khẩu cao cấp; (ii) Bổ sung nguồn vốn đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao vùng



tứ giác Long Xuyên, nâng cao năng lực về vốn, đáp ứng vai trò là đối tác được Bộ NNPTNT chọn để phát triển vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu. Thời gian thực hiện dự kiến từ 2022 – 2025.

Trong thời gian qua, Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An đã tiến hành triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án đầu tư của Công ty làm cơ sở triển khai phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đang hoàn thiện thủ tục, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của các cơ quan quản lý để hoàn thiện thủ tục pháp lý của dự án đầu tư.

Về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ (gồm phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/TAR, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện phương án chào bán và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định, lựa chọn thời điểm thực hiện sau khi hoàn thiện thủ tục pháp lý của dự án đầu tư liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Công ty không thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (Công ty con) trong năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (Công ty con) trong năm 2023;
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.



Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang (Công ty con) có kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn để đầu tư máy móc thiết bị và mở rộng vùng canh tác trồng lúa cho dự án Vùng lúa chất lượng cao gắn liền xây dựng cánh đồng lớn tại Kiên Giang. Tuy nhiên, đây là một dự án lâu dài, Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An (gọi tắt là “Công ty”) đã góp vốn nhiều và các Cổ đông khác đang góp vốn ít, không tương xứng. Vì vậy, thời gian tới Công ty Trung An Kiên Giang có phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để mở rộng đầu tư thì các Cổ đông khác cần góp vốn tương xứng với Công ty để cùng nhau chia sẻ, tối ưu vốn góp và hạn chế rủi ro cho một bên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty không thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang trong năm 2023. Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con sẽ thay đổi so với trước đợt phát hành tại Trung An Kiên Giang, cụ thể như sau:

Cổ đông	Vốn thực góp trước đợt phát hành cổ phiếu năm 2023 tại Trung An Kiên Giang			Vốn thực góp sau đợt phát hành cổ phiếu năm 2023 tại Trung An Kiên Giang (Dự kiến)		
	Khối lượng (cổ phiếu)	Tổng giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ	Khối lượng (cổ phiếu)	Tổng giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ
CTCP Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An	20.342.000	203.420.000.000	90,81%	20.342.000	203.420.000.000	51%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

 LÊ THỊ TUYẾT



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Mục đích phát hành

Tăng vốn điều lệ Công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

2. Phương án phát hành cổ phiếu

- Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 01 cổ phiếu)
- Số lượng phát hành dự kiến: 7.831.977 cổ phiếu
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đ/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: 78.319.770.000 đồng
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ

Vì dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 311 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là $311 * 10\% = 31,1$ cổ phần. Theo phương án



xử lý cổ phần lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 31 cổ phần. Số cổ phiếu lẻ 0,1 cổ phần hàng thập phân sẽ bị hủy.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Nguồn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.
- Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) so với tổng giá trị số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức kể cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, bao gồm:

- Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sửa đổi các nội dung phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022, trừ nội dung tỷ lệ phát hành (10:1) theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ mục đích phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ chi trả 10%);
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Thực hiện bổ sung, sửa đổi các điều khoản có liên quan trong Điều lệ của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Các công việc khác có liên quan.

10241
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO
TRUNG AN
TP. C

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


LÊ THỊ TUYẾT



Số: 14/2023/TAR/TT- HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29 tháng 06 năm 2023;
- Căn cứ Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ Cao Trung An

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	6
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.....	6
CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	7
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội.....	14
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết.....	15
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử.....	16
Điều 15. Cách thức kiểm phiếu.....	17
Điều 16. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua.....	17
Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	17
Điều 18. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN	19
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....	19
Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	19
III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN	21
Điều 23. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.....	21
Điều 24. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.....	21

Điều 25. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử	21
Điều 26. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	22
Điều 27. Điều kiện tiến hành	22
Điều 28. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến	22
Điều 29. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	23
Điều 30. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến	23
Điều 31. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến	23
Điều 32. Thông báo kết quả kiểm phiếu	24
Điều 33. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 34. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN	24
Điều 35. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 36. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 37. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 38. Điều kiện tiến hành	24
Điều 39. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 40. Cách thức bỏ phiếu	24
Điều 41. Cách thức kiểm phiếu	24
Điều 42. Thông báo kết quả kiểm phiếu	24
Điều 43. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 44. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Mục 1. Quy định chung	25
Điều 45. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	25
Điều 46. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT	25
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT	26
Điều 47. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT	26
Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT	26
Điều 49. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT	26
Điều 50. Cách thức bầu thành viên HĐQT	27
Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT	27
Điều 52. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	28
Điều 53. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	28
Điều 54. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT	28
Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT	29

Điều 55. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT	29
Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT	30
Điều 56. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm	30
Điều 57. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường	30
Điều 58. Thông báo họp HĐQT và quyền dự họp HĐQT của thành viên BKS	30
Điều 59. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	30
Điều 60. Cách thức biểu quyết	31
Điều 61. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	32
Điều 62. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT	32
Điều 63. Lập biên bản họp HĐQT	32
Điều 64. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT	33
Điều 65. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT	33
Mục 5 - Các tiểu ban thuộc HĐQT	33
Điều 66. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT	33
Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	33
Điều 67. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty	33
Điều 68. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	33
Điều 69. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	34
Điều 70. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	34
Điều 71. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty	34
CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT	35
Mục 1. Quy định chung	35
Điều 72. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS	35
Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS	35
Điều 73. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên BKS	35
Điều 74. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS	36
Điều 75. Đề cử, ứng cử thành viên BKS	36
Điều 76. Cách thức bầu thành viên BKS	36
Điều 77. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS	37
Điều 78. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS	37
Điều 79. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên BKS	37
CHƯƠNG 5 - TỔNG GIÁM ĐỐC	38
Điều 80. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	38
Điều 81. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc	38
Điều 82. Ứng cử, đề cử Tổng giám đốc	39

Điều 84. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc	39
Điều 85. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc	39
CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	40
Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	40
Điều 86. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc	40
Điều 87. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho BKS	40
Điều 88. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng giám đốc	40
Điều 89. Các trường hợp BKS và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	40
Điều 90. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	41
Điều 91. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc	41
Điều 92. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	41
Điều 93. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên	42
Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	44
Điều 94. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác	44
Điều 95. Khen thưởng	44
Điều 96. Kỷ luật	45
CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	45
Điều 97. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty	45
CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 98. Ngày hiệu lực	45

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
2. Công ty: là Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
3. HĐQT: là Hội đồng quản trị
4. Ứng cử: là tự đề cử
5. BKS: là Ban kiểm soát
6. VSD: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
8. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty.

Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty)

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, HĐQT quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:*

a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;

HQĐT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan;

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty)

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

- a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường BKS điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.
- g. Đoàn Chủ tọa bao gồm 01 Chủ tịch và các Thành viên.
- h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Thư ký đại hội:

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

3. Ban Kiểm phiếu:

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông/đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
 - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty; Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ

đồng trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;
 - c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình cuộc họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 16 Điều lệ công ty; Khoản 1, 2, 5 Điều 20 Điều lệ công ty)

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội *(được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông)* về Công ty.
 - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết/ bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/ biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
- Tham dự và biểu quyết/ bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

- a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;
- b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- c. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của

cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 22 Điều lệ công ty)

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 15 Điều lệ công ty)

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
3. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
4. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
6. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
7. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc;
8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS;

9. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
10. Số lượng thành viên HĐQT, BKS;
11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;
12. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT, BKS;
13. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
14. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
15. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
16. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
17. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
18. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
19. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
20. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
21. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
22. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS;
23. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

a. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

b. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.
- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “**X**” hoặc “**✓**” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại điều 31 quy chế này.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và BKS.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".

- Nguyên tắc trúng cử:

- + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại Điều 31 quy chế này.

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành; không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 132 và Điều 151 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng

- loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty)

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty)

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty)

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22, 24 Điều lệ công ty)

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến
 - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Phương án bầu cử (nếu có);
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
- b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu
- HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu
- a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

Điều 23. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

Điều 24. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 25. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung

cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do HĐQT quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 26. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.
2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 27. Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 28. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến

- a. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
 - Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 29. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 30. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 31. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

Điều 32. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

Điều 33. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.
- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội đồng trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Điều 35. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 36. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 24 Quy chế này.

Điều 37. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 26 Quy chế này.

Điều 38. Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 39. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 29 Quy chế này.

Điều 40. Cách thức bỏ phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 30 Quy chế này.

Điều 41. Cách thức kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 31 Quy chế này.

Điều 42. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 32 Quy chế này.

Điều 43. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 33 Quy chế này.

Điều 44. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Quy định chung

Điều 45. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 278, 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty;
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại pháp luật hiện hành.
10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty

Điều 46. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

Thành viên HĐQT độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 47. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
 - a. Cơ cấu HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.
Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên độc lập.
Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của HĐQT.
 - b. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 - c. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - d. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 48. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Công ty.
3. Thành viên HĐQT của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 49. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; Khoản 1,2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; ; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên trở lên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Cách thức bầu thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty)

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

(Căn cứ Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 52. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 53. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

Điều 54. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty)

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm thay mặt Hội đồng quản trị ký hoặc phê duyệt các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng giao dịch tài chính. Hợp đồng tuyển dụng lao động, các văn bản, quyết định, quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định;
 - g. Phê duyệt dự án đầu tư đã được Hội đồng quản trị thông qua;
 - h. Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác tại Công ty sau khi được Hội đồng quản trị thông qua;
 - i. Phê duyệt phương án lao động, tuyển dụng lao động trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Điều 55. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty)

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.
5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

- Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

Điều 56. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)

- Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
- HQĐT họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

Điều 57. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)

- Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;
 - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
- Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

Điều 58. Thông báo họp HĐQT và quyền dự họp HĐQT của thành viên BKS

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)

- Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
- Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.
Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 59. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)

Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 60. Cách thức biểu quyết

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)

1. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
3. Biểu quyết
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - d. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
4. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
5. HĐQT có quyền lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết HĐQT khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

6. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

7. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 61. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)

Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 62. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT

(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 63. Lập biên bản họp HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 64. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h Điều 63 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 65. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

Mục 5 - Các tiểu ban thuộc HĐQT

Điều 66. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

(Căn cứ, Điều 31 Điều lệ công ty)

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Điều 67. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Điều lệ công ty)

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

Điều 68. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Điều lệ công ty)

HĐQT của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 69. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 70. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 71. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

(Căn cứ Khoản 4 Điều 32 Điều lệ công ty)

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 72. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS

(Căn cứ Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên BKS có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động BKS trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên BKS.
2. Thành viên BKS có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 - c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
 - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông.
 - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - f. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của BKS để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của BKS.
 - g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS

Điều 73. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên BKS

(Căn cứ quy định tại Điều 168 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 37 Điều lệ công ty)

1. Số lượng thành viên BKS của Công ty là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ công ty quy định. BKS phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 74. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS

(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ công ty)

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của luật Doanh nghiệp.
3. Trưởng BKS - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 75. Đề cử, ứng cử thành viên BKS

(Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; Điều 36 Điều lệ công ty)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; ; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên trở lên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Quy chế này. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 76. Cách thức bầu thành viên BKS

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty)

1. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên BKS cần bầu thì việc bầu thành viên BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 77. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

(Căn cứ quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên BKS trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 78. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 79. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên BKS

(Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, Lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS;
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG 5 - TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 80. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

(Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 35 Điều lệ công ty)

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

Điều 81. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

(Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty)

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

Điều 82. Ứng cử, đề cử Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 82 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng giám đốc.

Điều 83. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

HĐQT có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

Điều 84. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 85. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

(Căn cứ quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.
2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Điều 86. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

Điều 87. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho BKS

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 171 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 88. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng giám đốc

Nghị quyết/ Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 89. Các trường hợp BKS và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. BKS có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 5 Điều 39 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- d. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- e. Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;
- f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- g. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 90. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

(Căn cứ quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Khoản 4 Điều 35 Điều lệ công ty)

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 91. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 92. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
 - a. Các nội dung theo Điều 90 quy chế này;

- b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
- c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS
 - a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
 - b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc BKS.
 - c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với HĐQT.

Điều 93. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
- c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

- e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
- h. HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc :

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

- a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
- b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải báo cáo thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và HĐQT: Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

- a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

- c. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề HDQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
- d. Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HDQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Quy chế này HDQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HDQT.

Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HDQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

Điều 94. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HDQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. HDQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HDQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HDQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HDQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HDQT.
4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 95. Khen thưởng

1. HDQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 94 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HDQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình HDQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HDQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HDQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 96. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 97. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 98. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 98 Điều, 01 Phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An nhất trí thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ Cao Trung An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2023;
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ Cao Trung An;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ Cao Trung An bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện

quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.

Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nông Nghiệp Công Nghệ Cao bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



LÊ THỊ TUYẾT

Số: 16/2023/TAR/TTtr-HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ THỊ TUYẾT

Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần...
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-DHĐCĐ/TAR ngày 29/06/2023;
- Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ Cao Trung An;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông nghiệp Công nghệ Cao Trung An bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chúng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;



c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:



a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông nghiệp Công Nghệ cao Trung An bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HUỶNH NGUYỄN THÚY VY

Số: 17/2023/TAR/TT-HDQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022 như sau:

- Bà Lê Thị Tuyết - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Thái Bình - Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT
- Bà Phạm Lê Khánh Huyền - Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bà Phạm Lê Khánh Hân - Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bà Lưu Lệ Trân - Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Lê Bảo Trang - Chức vụ: Thành viên HĐQT

2. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 như sau:

- Ông Đinh Xuân Hùng - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Võ Thị Ngọc Mai - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Phạm Tam Tiến - Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

Lý do: Hết nhiệm kỳ theo quy định

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



Số: 18/2023/TAR/TTr-HĐQT

TP. Cần Thơ, ngày 08 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Vv Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ (5 năm) : 2023 – 2028
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Ông/Bà: Lê Thị Tuyết;
- Ông/Bà: Phạm Thái Bình;
- Ông/Bà: Phạm Lê Khánh Hân;
- Ông/Bà: Lư Lê Trần;
- Ông/Bà: Nguyễn Lê Bảo Trang;

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V.v BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ (5 năm) : 2023 – 2028
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

- Ông/Bà: Huỳnh Nguyễn Thủy Vy;
- Ông/Bà: Nguyễn Văn Đức;
- Ông/Bà: Cao Quế Hương;

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHDCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----000-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1/ Họ và tên:	LÊ THỊ TUYẾT
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	01/04/1956
4/ Nơi sinh:	Trung Nhứt, Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	092156001107 ngày cấp: 17/11/2022 , nơi cấp: CCSQLHCVTXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	2A1 Võ Thị Sáu, Tân An, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
9/ Trình độ chuyên môn:	12/12
10/ Quá trình công tác: + Từ 15/05/2018 đến nay:	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Chủ tịch HĐQT)
11/ Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
13/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 29/05/2023):	Không có
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	PHẠM THÁI BÌNH – <i>Mối quan hệ: Chồng; nắm giữ: 11.000.000 CP, chiếm 14,04 % vốn điều lệ</i>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----000-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	PHẠM THÁI BÌNH
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	05/10/1956
4/ Nơi sinh:	Bắc An, Thành phố Chí Linh, Hải Dương
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	030056008175 ngày cấp: 04/09/2022 , nơi cấp: CCSQLHCVTXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	2A1, Võ Thị Sáu Tổ 40, Kv12, Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ
9/ Trình độ chuyên môn:	Trung cấp Quản lý kinh tế
10/ Quá trình công tác: + Từ 15/05/2018 đến nay:	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc)
11/ Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Novotech Trung Hưng Tổng Giám đốc - Công ty TNHH SXCB Kinh Doanh Xuất Khẩu Gạo Việt Đức Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang
13/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 29/05/2023)	11.000.000 cổ phần, chiếm 14,04% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	11.000.000 cổ phần, chiếm 14,04 % vốn điều lệ
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có
15/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không có
16/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
17/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	PHẠM LÊ KHÁNH HÂN
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	18/11/1981
4/ Nơi sinh:	Thới Đông, Cờ Đỏ, Cần Thơ
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	092181004317 ngày cấp: 16/11/2022, nơi cấp: CCSQLHCVTXXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	2A1 Võ Thị Sáu, Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ
9/ Trình độ chuyên môn:	12/12
10/ Quá trình công tác: + Từ 15/05/2018 đến nay :	Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc)
11/ Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
13/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 29/05/2023):	Không có
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
15/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	PHẠM THÁI BÌNH – Mối quan hệ: Cha; nắm giữ: 11.000.000 CP, chiếm 14.04 % vốn điều lệ
16/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
17/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----000-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	LƯ LỆ TRẦN
2/ Giới tính:	NỮ
3/ Ngày tháng năm sinh:	07/01/1960
4/ Nơi sinh:	Thốt Nốt, Thốt Nốt, Cần Thơ
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	092160001934 ngày cấp: 10/05/2021, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Kv Thạnh Phước 1, Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ
9/ Trình độ chuyên môn:	12/12
10/ Quá trình công tác: + Từ 15/05/2018 đến nay :	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Thành viên HĐQT)
11/ Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT
13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
12/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 29/05/2023):	726 cổ phần, chiếm 0.001% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	726 cổ phần, chiếm 0.001% vốn điều lệ
13/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
15/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	
16/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN LÊ BẢO TRANG
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	26/02/1978
4/ Nơi sinh:	Trung Hưng, Cờ Đỏ, Cần Thơ
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	092178003332 ngày cấp: 21/08/2022, nơi cấp: CCSQLHCVITXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Kv Thạnh Quới 1, Trung Hưng, Cờ Đỏ, Cần Thơ
9/ Trình độ chuyên môn:	12/12
10/ Quá trình công tác: + Từ 15/05/2018 đến nay :	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Ủy viên HĐQT)
11/ Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
13/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 29/05/2023):	Không có
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
15/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	
16/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
17/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----000-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	HUỲNH NGUYỄN THÚY VY
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	29/08/1997
4/ Nơi sinh:	Thốt Nốt, Thốt Nốt, Cần Thơ
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	092197011556 ngày cấp: 24/03/2022, nơi cấp: CCSQLHCVTXXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Kv Long Thạnh 1, Thốt Nốt, Thốt Nốt, Cần Thơ
9/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Đại học
10/ Quá trình công tác: + Từ 01/08/2019 đến nay :	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An Kiên Giang (Kế toán)
11/ Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Không
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
13/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 29/05/2023):	Không có
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
15/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Không có
16/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
17/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN VĂN ĐỨC
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	08/08/1996
4/ Nơi sinh:	Hòa Bình, Chợ Mới, An Giang
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	089096010818 ngày cấp: 22/09/2021 , nơi cấp: CCSQLHCVTXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	An Thạnh, Hòa Bình, Chợ Mới, An Giang
9/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa
10/ Quá trình công tác: + Từ 08/2018 -12/2018: + Từ 07/2019-11/2022: + Từ 03/2023 đến nay:	Công ty Cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ (Thực tập sinh phòng KCS) Công ty Cổ phần Việt Nam Food Hậu Giang (Nhân viên phòng Quản lý chất lượng) Công ty Cổ phần nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Chuyên viên Quản lý chất lượng)
11/ Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chuyên viên Quản lý chất lượng
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
13/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 29/05/2023)	<i>Không có</i>
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có
15/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	<i>Không có</i>
16/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
17/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	CAO QUẾ HƯƠNG
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	21/09/1985
4/ Nơi sinh:	Thốt Nốt, Thốt Nốt, Cần Thơ
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	092185005042 ngày cấp: 24/03/2022, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Kv Long Thạnh A, Thốt Nốt, Thốt Nốt, Cần Thơ
9/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
10/ Quá trình công tác: + Từ 01/2019- 12/2019 + Từ 01/2010- 12/2010 + Từ 2011-2014 + Từ 01/2021 đến nay:	Công ty TNHH Viên Thành (Nhân viên logistic) Công ty TNHH Ngũ Cốc Việt (Nhân viên xuất nhập khẩu) Công ty TNHH Trung An (Nhân viên xuất nhập khẩu) Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (Chuyên viên Phòng Đầu tư)
11/ Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	<i>Chuyên viên Phòng Đầu tư</i>
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác	<i>Không có</i>
13/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 29/05/2023)	<i>Không có</i>
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	<i>Không có</i>
15/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	<i>Không có</i>
16/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	<i>Không</i>
17/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	<i>Không</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.